

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-PT
Ngày 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình;

Ông Giáp Bá Dự.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2019/TLPT-HS ngày 2 tháng 1 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai;

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, sinh ngày 8-8-1998 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn AT, xã N, thị xã AN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sửa máy cưa; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 2 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-8-2018, Lê Quang H đến nhà Phạm Quốc C để mượn xe mô-tô. C không cho. H nói mình đang kẹt tiền và nhờ C chờ ra ngoài thị xã AK xem có ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp, về bán lấy tiền để sửa xe cho C, vì hôm trước H lấy xe C đi bị tai nạn, nhưng chưa sửa chữa. C đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 26-8-2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý xe mô-tô (*nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 81G1-161.65, trị giá 28.090.000 đồng*) của anh Nguyễn Văn Tr, nên Lê Quang H và Phạm Quốc C đã trộm cắp chiếc xe này.

Ngày 28-8-2018, Lê Quang H bán chiếc xe mô-tô nói trên cho Nguyễn Đức T.

Mặc dù Nguyễn Đức T biết rõ chiếc xe này do trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng.

Đến ngày 29-8-2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe đi chơi thì gặp bạn là Trương Vàng L mượn xe đi ăn sáng. Khi L đang lưu thông thì bị Cảnh sát giao thông thị xã AN, tỉnh Bình Định kiểm tra và tạm giữ chiếc xe.

Tại Bản án hình sơ sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018, Toà án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 6 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Quang H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (*tổng hợp hình phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 20-3-2018 của Toà án nhân dân Hện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Lê Quang H phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù*); xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 9 tháng tù; quyết định xử lý vật chứng, quyết định nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 3-12-2018, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T giao nộp thêm tài liệu là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hồ sơ bệnh án của cha bị cáo, giấy chứng tử của cha bị cáo, giấy ra viện của bị cáo, biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên bị cáo có đủ điều kiện để được cho hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T:

Bị cáo Nguyễn Đức T không hứa hẹn trước, biết rõ chiếc xe mô-tô biển số 81G1-161.65 là do Lê Quang H và Phạm Quốc C trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 6.000.000 đồng để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Đức T về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 6 tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Tòa án các tài liệu có nội dung thể hiện cha của bị cáo bị ung thư gan và vừa chết; bị cáo có anh ruột bị khuyết tật bẩm sinh, cần có người chăm sóc và đang được hưởng trợ cấp của Nhà nước; bản thân bị cáo hay đau ốm, là lao động chính gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Đối chiếu các tình tiết trên với qui định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo*”, thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với Nguyễn Đức T và cho bị cáo này hưởng án treo.

[2] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Đức T là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lộc, thị xã AN, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lộc, thị xã AN, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Đức T.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đức T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thị xã AK;
- Chi cục THA thị xã AK;
- UBND xã Nhơn L, thị xã AN, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo Nguyễn Đức T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Tiến Dũng